

Bản án số: 57/2018/HSST

Ngày: 21/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn – Phó Chánh thanh tra Sở Tài chính tỉnh An giang.
2. Ông Nguyễn Văn Khỏe – Cán bộ hưu trí tỉnh An Giang.
3. Bà Trần Thị Lan – Cán bộ hưu trí tỉnh An Giang.

- Thư ký phiên tòa:

1. Ông Trần Tuấn Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Đức Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Trần Văn Hiền - Kiểm sát viên.
2. Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 30/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị D (H), sinh ngày 23/8/1986. Cư trú: Ấp B.T 1, xã H.A, huyện CM, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Học lực: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trần Văn S, sinh năm 1955; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (chết); Chồng: Dương Văn N, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Phạm Thanh T, sinh năm 1996 (là bị cáo trong vụ án). Có 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh ngày 04/11/2017.

- Tiền sự: Chưa.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến ngày 08/4/2018 được cho tại ngoại, hiện bị cao đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thanh T (T. Tèo), sinh ngày: 18/11/1996. Cư trú: Ấp B.L, xã B.T, huyện L.V, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Học lực: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phạm Thanh T, sinh năm 1972 (chết); Mẹ: Lê Thị Mộng T, sinh năm 1975. Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1986 (là bị cáo trong vụ án); Có 01 người con sinh ngày 04/11/2017.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Hữu V, sinh ngày: 20/3/1995. Nơi sinh: Huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Cư trú: Ấp A.B, xã H.B, huyện CM, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Học lực: 4/12; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Cha: Hồ Hữu L, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 23/02/2017, bị Ủy ban nhân dân xã H.B, huyện CM, tỉnh An Giang, ra Quyết định đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo:*

1. Luật sư Nguyễn Thị Bạch Xuân – Văn phòng Luật sư Thanh Bạch, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Thị D (H). (có mặt)

2. Luật sư Ninh Văn Khuê – Văn phòng Luật sư Ninh Văn Khuê, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Thanh T (T Tèo). (có mặt)

3. Luật sư Bùi Trần Phú Thụ – Văn phòng Luật sư Phú Thụ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồ Hữu V.(có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Văn S, sinh năm 1955. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B.T 1, xã H.A, huyện CM, tỉnh An Giang

2. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A.B, xã H.B, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Thị D (H), Phạm Thanh T (T Tèo), Hồ Hữu V bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/3/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an huyện CM, tỉnh An Giang, kết hợp với Công an xã Hòa Bình đến khu vực phà An Hòa, thuộc tổ 22, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện CM, tiến hành cho dừng xe mô tô biển số 67P1-7660 do Hồ Hữu V điều khiển để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện V cất giấu trong người 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 02 thẻ cào Viettel; 2.051.000 đồng, V khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của Trần Thị D (H), Phạm Thanh T (T Tèo, chồng của D) đưa cho V đi đến khu vực phà An Hòa để bán cho một người tên Đại ở thành phố Long Xuyên (không rõ họ, địa chỉ) với giá 44.800.000 đồng, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và thu giữ vật chứng trên.

Tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại ấp B.T 1, xã H.A, huyện CM, Công an huyện CM phát hiện và thu giữ: 03 bọc nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 03 điện thoại di động; 01 máy tính xách tay; 01 xe mô tô biển số 59X2 - 423.34, giấy chứng nhận đăng ký xe và nhiều dụng cụ sử dụng ma túy. Đồng thời, bắt khám xét chỗ ở của T tại ấp B.L, xã B.T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thu giữ nhiều dụng cụ sử dụng ma túy của T.

Ngày 08/4/2018, D, T, V bị khởi tố điều tra.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

1. Trần Thị D: Khoảng tháng 11/2016, D chung sống và cùng sử dụng ma túy với Phạm Thanh T. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, từ tháng 5/2017, D mua ma túy đá của Loan ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ, địa chỉ) 05 lần, mỗi lần 300 số với giá 18.000.000 đồng, tổng cộng 1.500 số, thành tiền 90.000.000 đồng. Loan gửi ma túy cho D qua xe khách “Nhu Ngọc” đặt trạm tại gần phà Vàm Cống, thuộc xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp hoặc Loan đi giao ma túy trực tiếp cho D.

Đến tháng 7/2017, D chuyển S mua ma túy đá của Nguyễn Văn Quý bằng cách đến nhà của Quý tại ấp Đại Đức, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà V hoặc liên hệ qua điện thoại. D đã mua nhiều lần, mỗi lần từ 500 số đến 01 lạng (tương đương 1.000 số), với giá từ 22.500.000 đồng đến 45.000.000 đồng. Những lần mua ma túy qua điện thoại, D chuyển tiền trước cho Quý thông qua tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín hoặc dịch vụ chuyển tiền của Viettel tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và Quý gửi ma túy lại cho D qua xe khách H Nghĩa, đặt trạm tại ấp An Thuận xã Hòa Bình, huyện CM. Sau đó, D hoặc Hồ Hữu V đến trạm xe nhận ma túy.

Số ma túy mua của Loan và Quý, D phân lẻ cùng Phạm Thanh T và Hồ Hữu V bán cho:

- La Trung Phước 04 lần, mỗi lần 01 số đến 02 số, với giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng; vợ chồng Mai Ngọc Lợi (Lợi Than), Lê Thị Mai (Mai) 05 lần,

mỗi lần từ 04 đến 100 số, với giá từ 500.000 đồng đến 7.000.000 đồng; Phan Thanh Trung Hậu nhiều lần, mỗi lần 03 số, với giá 500.000 đồng; Bằng; Tâm; Phương (không rõ họ, địa chỉ) nhiều lần, mỗi lần 1,5 số đến 65 số, với giá từ 300.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Châu Văn Vui 04 lần, mỗi lần từ 50 số đến 100 số, với giá từ 3.500.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Lần cuối vào ngày 24/01/2018, Vui điện thoại cho D đặt mua 100 số ma túy đá, D kêu T điều khiển xe mô tô biển số 59X2- 423.34 chở D đến nhà của Võ Văn Quý thuộc tổ 1, ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện CM để giao ma túy cho Vui. Tại đây, Vui trả trước cho D 500.000 đồng và sau đó đưa 3.000.000 đồng cho Lê Anh Tuấn (Ku Be) nhờ đi trả cho D. Khi đến khu vực gần nhà của D, Tuấn biết Trần Thị Dy ra nhận tiền dùm nên Tuấn đưa tiền cho Dy. Số ma túy mua được, Vui cùng Tuấn, Châu Văn Phúc (Chích Heo), Võ Văn Quý sử dụng hết 15 số, bán cho Quéo (không rõ họ, địa chỉ) 05 số. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/01/2018, Vui, Quý bị Công an huyện CM kiểm tra bắt quả tang, thu giữ khoảng 80 số ma túy đã mua của D còn lại.

- Đại (không rõ họ, địa chỉ) ở thành phố Long Xuyên: 02 lần, tổng cộng 320 số ma túy, với giá 20.000.000 đồng. Lần cuối vào ngày 30/3/2018, Đại điện thoại cho D đặt mua 01 lạng (1.000 số) ma túy, nhưng D cho biết chỉ còn 800 số, thì Đại đồng ý mua với giá 44.800.000 đồng và hẹn gặp nhau tại quán “Em & Tôi”, thuộc ấp An Bình, xã Hòa Bình, huyện CM. Thỏa thuận xong, D điện thoại gọi V đến nhà và giao 800 số ma túy cho V cất giữ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô 67P1 – 7660 mang theo số ma túy do D đưa, còn T điều khiển xe mô tô 59X2 – 432.34 chở D đến quán “Em & Tôi”. Sau khi vào quán, V, T cùng với Đại mang ma túy ra thử. Sau đó D yêu cầu Đại đưa tiền, V sẽ giao ma túy, nhưng Đại yêu cầu đến trước cửa quán để thực hiện việc mua bán thì D không đồng ý và cùng T, V ra về. Trên đường đi, Đại tiếp tục điện thoại cho D để mua ma túy, D đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận tại khu vực phà An Hòa rồi kêu V đem ma túy đến bán, thì V bị Công an huyện CM bắt quả tang.

Tổng cộng, D thu lợi khoảng 77.000.000 đồng và ma túy sử dụng. Số tiền thu lợi, D cho V 12.000.000 đồng, cho Nguyễn Thị Đ (mẹ của V) 10.000.000 đồng.

2. Phạm Thanh T: Năm 2013, T bắt đầu sử dụng ma túy đá. Đến tháng 11/2016, T quen biết và chung sống như vợ chồng với Trần Thị D. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, T đã tiếp giúp D mua bán ma túy nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 24/01/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 59X2 – 423.34 chở D đến nhà Võ Văn Quý bán cho Châu Văn Vui 100 số ma túy giá 7.000.000 đồng. Đến ngày 26/01/2018, Vui, Quý bị Công an huyện CM kiểm tra, bắt quả tang.

- Tháng 02/2018, Đại điện thoại cho D đặt mua 300 số ma túy với giá 18.000.000 đồng. Sau đó, D kêu T đến khu vực cầu Hòa An gặp Đại nhận 9.000.000 đồng tiền bán ma túy, mang về đưa lại cho D.

- Ngày 30/3/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 59X2 – 423.34 chở D đến quán “Em & Tôi” để bán ma túy cho Đại. Do không thống nhất cách thức mua bán, nên T điều khiển xe chở D đi về.

3. Hồ Hữu V: Tháng 01/2017, V bắt đầu sử dụng ma túy đá, được đưa đi cắt cơn nghiện, trở về địa phương lại tiếp tục tái nghiện. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ tháng 11/2017, V tham gia tiếp giúp Trần Thị D mua bán ma túy cho nhiều người, cụ thể đem ma túy đi bán cho Châu Văn Vui 03 lần, Phan Thanh Trung Hậu 01 lần, Lê Thị Mai (Mai) 01 lần, Tâm (không rõ họ, địa chỉ) 02 lần; Đại (không rõ họ, địa chỉ) 03 lần, trong đó lần cuối cùng ngày 30/3/2018 bị bắt quả tang như nội dung vụ án.

Ngoài việc tiếp giúp D bán ma túy, V còn 02 lần giúp D chuyển tiền và 03 lần đi nhận ma túy ở trạm xe khách H Nghĩa do Quý gửi cho D. V được D cho 12.000.000 đồng và ma túy sử dụng.

*Căn cứ các Kết luận giám định số 182/KLGT-PC54 ngày 03/4/2018, số 183/KLGT-PC54 ngày 05/4/2018, số 70/KLGT-PC54 ngày 02/02/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- 01 (một) hộp được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã Hòa Bình, huyện CM, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Đặng Hữu Thọ, Võ Thành Nhân, Nguyễn Hữu Ân, Nguyễn Thành Long, Bùi Văn Chiến, Hồ Hữu V, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 78,9602 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) hộp được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã Hòa An, huyện CM, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Trương Minh Hiếu, Trần Văn Hùng, Trần Văn Bảo, Trần Thị D, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,4434 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã Hòa an, huyện CM, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Đặng Hữu Thọ, Lê Văn Tùng, Lê Trường Giang, Châu Văn Vui, Võ Văn Quý, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 7,2582 gam, loại Methamphetamine.

*Căn cứ Kết luận giám định số 322/KLGT-PC54 ngày 26/6/2018, số 357/KLGT-PC54 ngày 27/6/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định:

- Chiếc xe mô tô màu đỏ, mang biển số 59X2 – 423.34 gửi giám định: Số khung bị cắt hàn, số máy bị đục sửa.

- Phôi giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 59X2 – 423.34, số: 011346, ký hiệu A1 là phôi Giấy chứng nhận đăng ký xe giả.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSAG.P1 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo:

- Trần Thị D (H), Phạm Thanh T (T Tèo), Hồ Hữu V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi, phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo:

- Bị cáo Trần Thị D (H) từ 17 năm đến 19 năm tù.
- Bị cáo Phạm Thanh T (T Tèo) từ 15 năm đến 17 năm tù.
- Bị cáo Hồ Hữu V từ 15 năm đến 17 năm tù.

Cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các Luật sư phát biểu ý kiến tranh luận và quan điểm bào chữa:

1. Luật sư Nguyễn Thị Bạch Xuân bào chữa cho bị cáo Trần Thị D (H).

Thông nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên, cần xem xét động cơ, nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo D. Mẹ bị cáo mất sớm phải sống với cha từ nhỏ, bị cáo là phụ nữ có gia đình nhưng đã ly hôn chồng, một mình nuôi con nhỏ và không có nghề nghiệp ổn định, chính những khó khăn, bế tắc về điều kiện kinh tế là nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội. Ngoài ra, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, là thành phần lao động nghèo nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo cũng đã ăn năn, hối cải thành khẩn khai nhận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm n, s Điều 51 Bộ luật Hình sự, có thể xét xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 15 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

2. Luật sư Ninh Văn Khuê bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T (T Tèo).

Luật sư không tranh luận về tội danh vì hành vi phạm tội của bị cáo đã Phạm Thanh T đã rõ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị từ 15 đến 17 năm là quá nghiêm khắc, vì đối chiếu với lời khai của các bị cáo, diễn biến hành vi phạm tội thì bị cáo T là người tham gia tương đối hạn chế. Nên cần phải xem xét, cá thể hóa hành vi của bị cáo T, bị cáo là người tham gia ít nhất trong các bị cáo. Bị cáo D cũng đã trình bày là không muốn cho chồng mình tham gia vào việc mua bán ma túy. Việc giao nhận tiền và bán ma túy cho các con nghiện chủ yếu do bị cáo V trực tiếp, bị cáo T chỉ thực hiện 02 lần. Bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ như nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như cá thể hóa tội phạm, có thể xử phạt bị cáo Phạm Thanh T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề xuất.

3. Luật sư Bùi Trần Phú Thư bào chữa cho bị cáo Hồ Hữu V.

Bị cáo Hồ Hữu V cũng thừa nhận hành vi phạm tội, Luật sư thông nhất với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, cần xem xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo để xem đó là tình tiết giảm nhẹ. Gia đình bị cáo chỉ có hai mẹ con, cha không còn sống chung, bị cáo cũng thiếu đi sự quan tâm, giáo dục từ người cha. Hiện nay, sức khỏe của mẹ bị cáo không tốt, công việc làm không ổn định, bị cáo có nghề nghiệp là thợ hàn, tuy thu nhập ít nhưng cũng phụ giúp mẹ. Bị cáo đồng ý nộp 2.051.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cũng khắc phục một phần số tiền thu lợi bất chính. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập xã hội, khắc phục lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong vụ án có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị D khai nhận: Thông qua bạn bè, bị cáo quen biết với một người Loan ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) có bán ma túy, do vợ chồng bị cáo không có nghề nghiệp và điều kiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2017, sau khi thỏa thuận số lượng, giá mua bán, địa điểm giao nhận, bị cáo mua ma túy của Loan nhiều lần thông qua các xe khách để phân lẻ ra bán cho nhiều người nghiện. Do mâu thuẫn với Loan trong việc mua bán, bị cáo không mua bán ma túy với Loan nữa. Đến tháng 8/2017 bị cáo biết Quý có bán ma túy, nên bị cáo mua ma túy của Quý nhiều lần, trong số ma túy bị cáo mua của Loan và Quý bị cáo phân lẻ cùng T, V bán cho Châu Văn Vui; Đại và nhiều người khác thì bị Công an huyện CM bắt quả tang và số ma túy khám xét thu giữ nhà của bị cáo. Tổng cộng bị cáo thu lợi khoảng 77.000.000 đồng và ma túy cùng T, V sử dụng, số tiền thu lợi bị cáo tiêu xài trong gia đình; cho V 12.000.000 đồng tiền công đi giao ma túy; cho bà Đ mẹ của V 10.000.000 đồng vì thấy bà Đ già yếu thường hay ốm đau.

Bị cáo Phạm Thanh T khai nhận: Trong thời gian khoảng tháng 11/2016 bị cáo sống chung như vợ chồng với D, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ ngày 24/01/2018 đến ngày 30/3/2018 bị cáo có tiếp giúp và chở D bằng xe mô tô bán ma túy cho Vui, Đại và nhiều người khác, nhận tiền bán ma túy về đưa cho D đến khi bị bắt quả tang.

Bị cáo Hồ Hữu V khai nhận: Khoảng tháng 11/2017 đến ngày 30/3/2018, bị cáo có tiếp giúp D nhiều lần nhận ma túy, nhận tiền và trực tiếp mang ma túy đi giao cho nhiều người như Vui, Hậu, Tâm, Mai, Đại; 03 lần đi nhận ma túy và 02 lần nhận tiền của D để chuyển cho Quý, được D trả công 12.000.000 đồng và ma túy sử dụng, D cho mẹ bị cáo khoảng 5.000.000 đồng, lần sau cùng bị cáo đi giao ma túy cho Đại thì bị bắt quả tang.

Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt .

[4] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo này đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Trần Thị D, Phạm Thanh T, Hồ Hữu V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) nhiều lần để thu lợi bất chính và ma túy sử dụng. Trong đó, số ma túy mua bán của D là 89,6618 gam; của T 86,2184 gam và của V 78,9602 gam. Cho nên, hành vi của các bị cáo Trần Thị D (H), Phạm Thanh T (T Tèo) và Hồ Hữu V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với:

- Châu Văn Vui, Châu Văn Phúc, Võ Văn Quý, Lê Anh Tuấn, Mai Ngọc Lợi đã bị bắt, xử lý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

- Nguyễn Văn Quý, La Trung Phước, Phan Thanh Trung Hậu, Loan, Trí, Danh, Đại, Bằng, Tâm, Phương, Bảo đã bỏ đi khỏi địa phương và chưa rõ họ, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Trần Thị Dy là người nhận tiền mua ma túy do Châu Văn Vui trả cho D và Nguyễn Thị Đ được D cho tiền, nhưng Dy, Đ không biết tiền do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[5] Xét về tính chất của vụ án thì thấy:

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai và phải biết cố gắng lao động để nuôi sống bản thân và gia đình, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Các bị cáo hoàn toàn biết được tác hại của ma túy gây ra cho con người, làm băng hoại sức sống, gây tổn hại sức khỏe, sức lao động, ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Nhưng xuất phát từ lối sống thiếu rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lười lao động, chỉ vì hám lợi, muốn có nhiều tiền để tiêu xài và có ma túy sử dụng mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, các bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, nên cần phân hóa vai trò, hành vi của từng bị cáo để xử lý theo pháp luật:

Đối với bị cáo Trần Thị D, là người trực tiếp quyết định trong việc mua bán ma túy, giữ vai trò chính trong vụ án. Bản thân là phụ nữ không có nghề nghiệp, nhưng bị cáo không lo lao động chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình, mà chỉ vì lợi ích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài và có ma túy sử

dụng mà bất chấp pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của các đối tượng Loan, Quý ở Thành phố Hồ Chí Minh với số lượng lớn rồi phân lẻ ra bán lại cho các con nghiện để thu lợi. Ngoài ra, bị cáo còn lôi kéo các bị cáo T, V vào con đường phạm tội, như phân công T, V đi nhận, giao ma túy, nhận tiền mang về giao lại cho bị cáo. Ngày 30/3/2018 bị cáo đưa cho V 78,9602 gam Methamphetamine mang đến khu vực phà An Hòa, xã Hòa Bình, huyện CM bán cho Đại thì bị bắt quả tang; khám xét tại chỗ ở của bị cáo thu giữ 3,4434 gam Methamphetamine; ngày 24/01/2018 bị cáo bán cho Châu Văn Vui 100 số ma túy, đến ngày 26/01/2018 Vui bị bắt, thu giữ 7,2582 gam Methamphetamine. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm tổng cộng thực hiện việc mua, bán trái phép chất ma túy là 89,6618 gam loại Methamphetamine, thu lợi khoảng 77.000.000 đồng;

Đối với bị cáo Phạm Thanh T nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và trong thời gian chung sống như vợ chồng với D, lẽ ra bị cáo phải biết lao động chân chính để có thu nhập nuôi sống bản thân và giúp ích cho xã hội. Nhưng xuất phát từ lối sống buông thả, lười biếng lao động, lại muốn có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, bị cáo biết D thực hiện việc mua, bán ma túy trong thời gian dài, chẳng những bị cáo không khuyên ngăn mà còn tham gia với vai trò giúp sức rất tích cực là trực tiếp bán ma túy cho nhiều người, rồi dùng xe mô tô chở D bán ma túy cho Vui 100 số, đến ngày 26/01/2018 Vui bị bắt quả tang bị thu giữ 7,2582 gam Methamphetamine; bị cáo còn trực tiếp nhận 9.000.000 đồng tiền từ Đại mua ma túy của D; ngày 30/3/2018 bị cáo tiếp tục dùng xe mô tô chở D để D và V bán ma túy cho Đại thì bị bắt quả tang bị thu giữ 78,9602 gam Methamphetamine. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm; tổng cộng bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy là 86,2184 gam Methamphetamine.

Đối với bị cáo Hồ Hữu V là người nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị Ủy ban nhân dân xã H.B, huyện CM đưa đi điều trị, cai nghiện. Lẽ ra, bị cáo phải thấy được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nhưng lại không tích cực lao động, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Sau khi cai nghiện, bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy, muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, bị cáo tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội, đã tham gia với vai trò rất tích cực cùng D mua bán ma túy của D nhiều lần, nhiều người; nhận chuyển tiền và ma túy của Quý gửi qua xe khách cho D. Số ma túy mà bị cáo cùng D trực tiếp đi bán cho Đại là 78,9602 gam Methamphetamine khi bị bắt quả tang, được D cho hưởng lợi 12.000.000 đồng và ma túy sử dụng.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm vào nhiều tình tiết tăng nặng là “Mua bán trái phép chất ma túy từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam” và “Phạm tội nhiều lần”; xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo D hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp khác:

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa hôm nay đã chứng minh được số tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo, vì vậy cần buộc các bị cáo giao nộp ngân sách Nhà nước:

- Bị cáo Trần Thị D giao nộp 60.000.000 đồng. (Sáu mươi triệu đồng)
- Bị cáo Hồ Hữu V giao nộp 12.000.000 đồng. (Mười hai triệu đồng)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D khai nhận đã đưa cho bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của bị cáo V) 10.000.000 đồng. Bà Đ chỉ thừa nhận có nhận của D 5.000.000 đồng, vì D thấy bà già yếu, ốm đau không làm gì có tiền và bà cũng không biết tiền này là D trả công cho V mua bán ma túy cho D. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo D, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời khai này và xác định đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội D mà có, nên cần buộc bà Đ phải giao nộp lại số tiền 5.000.000 đồng này vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa ông Trần Văn S (cha của bị cáo D), có yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 67P1 – 7660 màu đỏ hiệu Luvias, tháng 5/2017, T đã bán lại cho ông S (có làm giấy tay mua bán) để sử dụng trong gia đình, D đưa cho V làm phương tiện đi bán ma túy, ông không biết. Hơn nữa, trong quá trình điều tra đã xác định xe này do Trần Hồng đứng tên chủ sở hữu, Hồng bán xe này cho người khác nhưng không làm thủ tục S tên, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai và Hồng không có ý kiến gì về tài sản này. Xét thấy, yêu cầu của ông S là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với xe mô tô SUZUKI biển số 59X2 – 423.43 của bị cáo T và D là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Qua kết luận giám định ghi nhận: số khung bị cắt hàn, số máy bị đục sửa, nên cần tịch thu giao nộp ngân sách Nhà nước. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59X2 – 423.34, số: 011346 ký hiệu A1 qua giám định là phôi giả, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra:

+ 01 (một) hộp được niêm phong (Vụ số: 182/KLGT-PC54 ngày 03/4/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Trần Thị Trang và Nguyễn Hữu Ân.

+ 01 (một) hộp được niêm phong (Vụ số: 183/KLGT-PC54 ngày 05/4/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Cao Hồng Tiến.

+01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Việt H, biển số đăng ký 59X2 – 423.34;

+ 01 bình nhựa màu trắng có gắn nỏ thủy tinh và ống hút;

+ 01 nỏ thủy tinh;

+ 02 giấy giao dịch Sacombank;

+01 bình nhựa trong suốt có gắn ống hút nhựa màu trắng và nỏ thủy tinh;

+ 05 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng;

+20 bọc nilon trong suốt có rãnh bóp một đầu viền màu đỏ;

+ 02 thẻ cào Viettel đã qua sử dụng;

* Tịch thu các vật chứng của bị cáo Trần Thị D, Hồ Hữu V sử dụng vào việc phạm tội nộp ngân sách Nhà nước như sau:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có chứa sim Mobiphone (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng có chứa sim Mobiphone (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có chứa sim Mobiphone (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô tô SUZUKI màu đỏ, biển số 59X2 – 423.34, số khung: RU120UA-30356 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng (đã qua sử dụng) của bị cáo Hồ Hữu V.

*Giao trả lại cho bị cáo Trần Thị D: 01 (một) máy tính xách tay màu đỏ hiệu ACER – ASPIRE one (đã qua sử dụng);

*Giao trả cho ông Trần Văn S: 01 xe mô tô màu đỏ hiệu Luvias, biển số 67P1 – 7660 đã qua sử dụng.

- Tiếp tục quản lý số tiền 2.051.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hồ Hữu V để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung:

Lẽ ra, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung để ngăn chặn, không để các bị cáo có điều kiện tiếp tục phạm tội. Xét thấy, các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về số tiền thu lợi bất chính, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[10] Về án phí:

Các bị cáo Trần Thị D (H), Phạm Thanh T (T Tèo), Hồ Hữu V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị D (H), Phạm Thanh T (T Tèo), Hồ Hữu V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Bị cáo Trần Thị D (H) 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. (Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến ngày 08/4/2018). Buộc bị cáo Trần Thị D giao nộp 60.000.000 đồng. (Sáu mươi triệu đồng).

2. Bị cáo Phạm Thanh T (T Tèo) 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018.

3. Bị cáo Hồ Hữu V 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018. Buộc bị cáo Hồ Hữu V giao nộp 12.000.000 đồng. (Mười hai triệu đồng)

- Buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm giao nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), là tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước .

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

+ 01 (một) hộp được niêm phong (Vụ số: 182/KLGT-PC54 ngày 03/4/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Trần Thị Trang và Nguyễn Hữu Ân.

+ 01 (một) hộp được niêm phong (Vụ số: 183/KLGT-PC54 ngày 05/4/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Cao Hồng Tiến.

+01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Việt H, biển số đăng ký 59X2 – 423.34;

+ 01 bình nhựa màu trắng có gắn nỏ thủy tinh và ống hút;

+ 01 nỏ thủy tinh;

+ 02 giấy giao dịch Sacombank;

+01 bình nhựa trong suốt có gắn ống hút nhựa màu trắng và nỏ thủy tinh;

+ 05 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng;

+20 bọc nilon trong suốt có rãnh bóp một đầu viền màu đỏ;

+ 02 thẻ cào Viettel đã qua sử dụng;

* Tịch thu các vật chứng của bị cáo Trần Thị D, Hồ Hữu V sử dụng vào việc phạm tội nộp ngân sách Nhà nước như sau:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có chứa sim Mobiphone (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng có chứa sim Mobiphone (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có chứa sim Mobiphone (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô tô SUZUKI màu đỏ, biển số 59X2 – 423.34, số khung: RU120UA-30356 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng (đã qua sử dụng) của bị cáo Hồ Hữu V.

*Giao trả lại cho bị cáo Trần Thị D: 01 (một) máy tính xách tay màu đỏ hiệu ACER – ASPIRE one (đã qua sử dụng);

- Tiếp tục quản lý số tiền 2.051.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng) của bị cáo Hồ Hữu V để đảm bảo cho quá trình thi hành án. Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, ngày 14/9/2018 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang.

- Giao trả cho ông Trần Văn S: 01 xe mô tô màu đỏ hiệu Luvias, biển số 67P1 – 7660 đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các bị cáo Trần Thị D (H), Phạm Thanh T (T Tèo), Hồ Hữu V mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT, PC47 (1);
- PV 27 (1);
- Bị cáo (2);
- Tòa Hình sự (5);
- Văn phòng (2);
- Phòng KTNV (1);
- Cục THADS tỉnh (1);
- Đường sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Chấn